

CTCP DNP Holding

Ngày 30/09/2025	21,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.9%	-1.9%	10.5%

DT thuần Q3/25
2,300
tỷ VNĐ
QoQ: ▼327 -12.5%
YoY: ▲ 86.0 3.9%

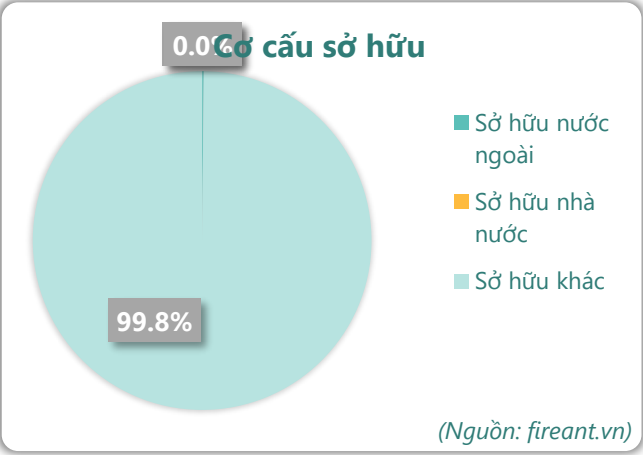
LN thuần Q3/25
105
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 17.0 19.1%
YoY: ▲ 14.4 15.6%

LN sau thuế Q3/25
53.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼9.20 -14.7%
YoY: ▼14.1 -20.9%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/25
9.8%
YoY: +/-▼ 0.5%

ROE (TTM) Q3/25
1.1%
YoY: +/-▲ 0.0%

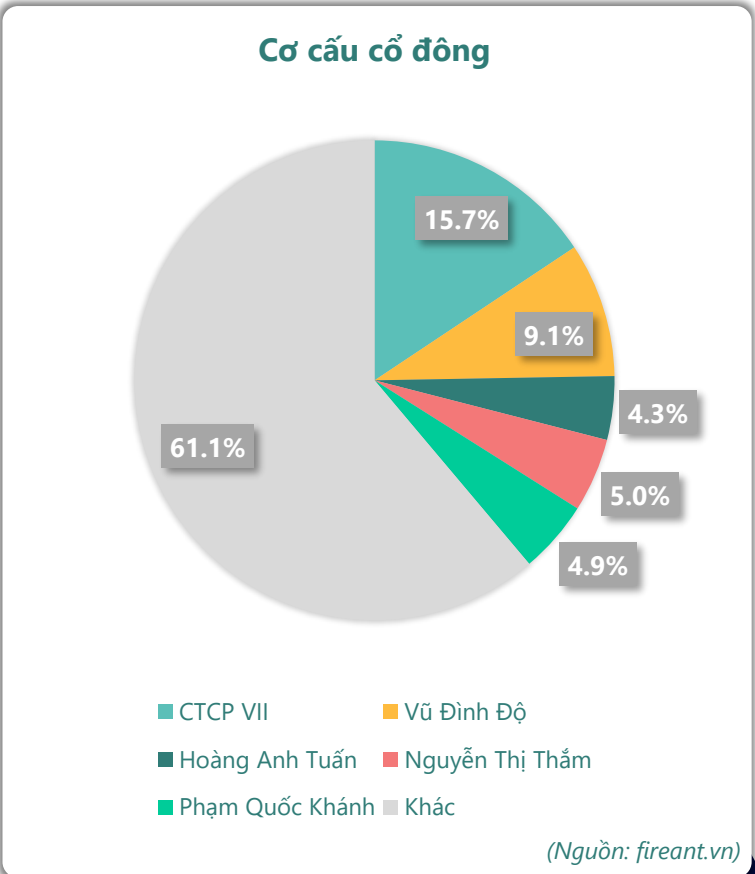
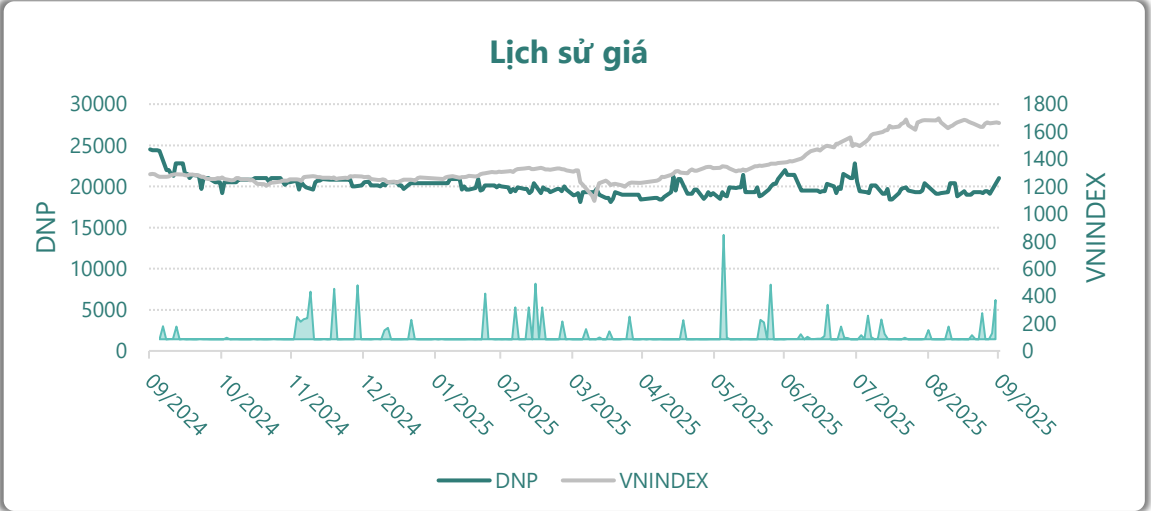
Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	18,100 - 24,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,960
Số lượng CPLH (CP)	140,966,036
KLGD BQ 20 phiên (CP)	112,700
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.21
EPS	494
P/E	42.6



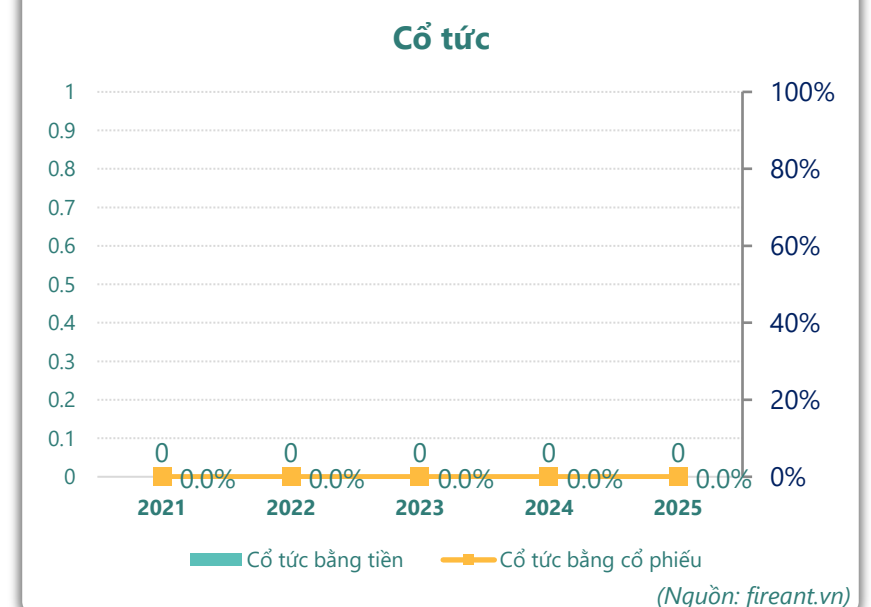
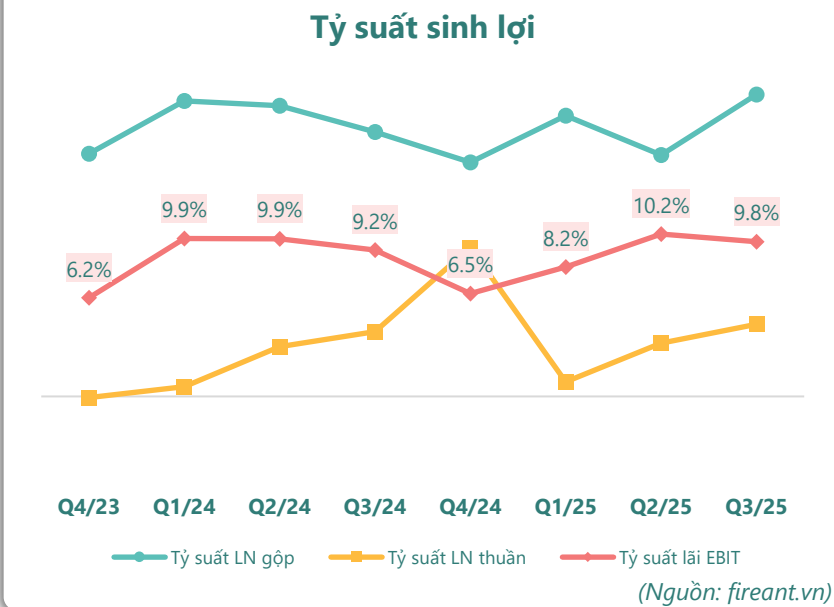
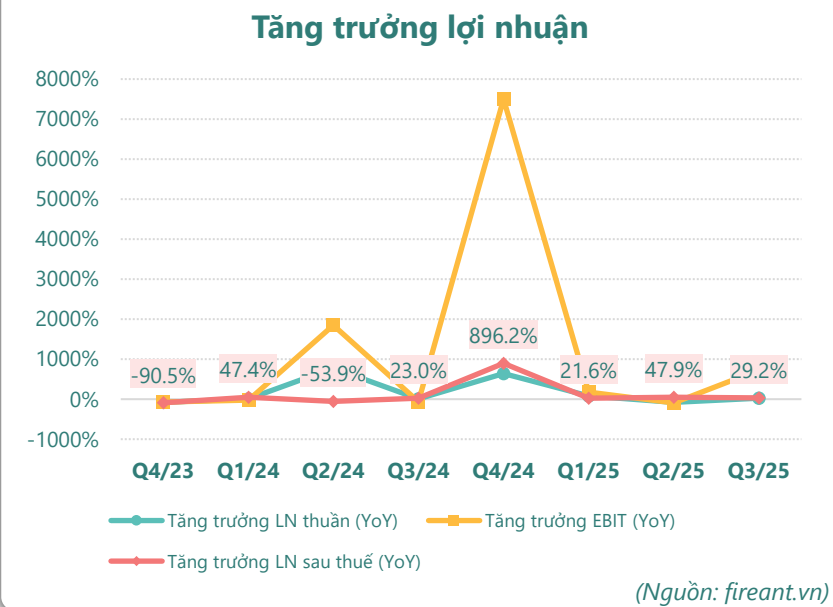
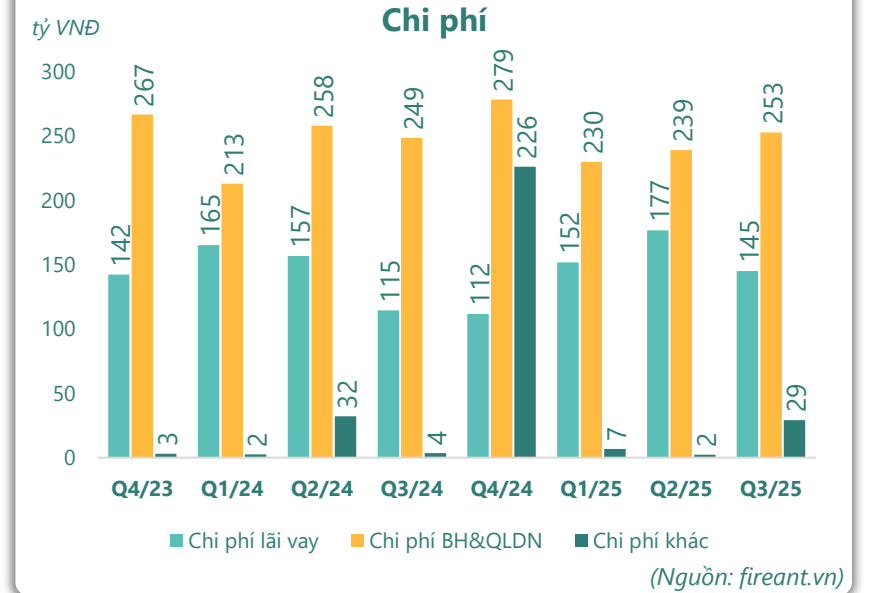
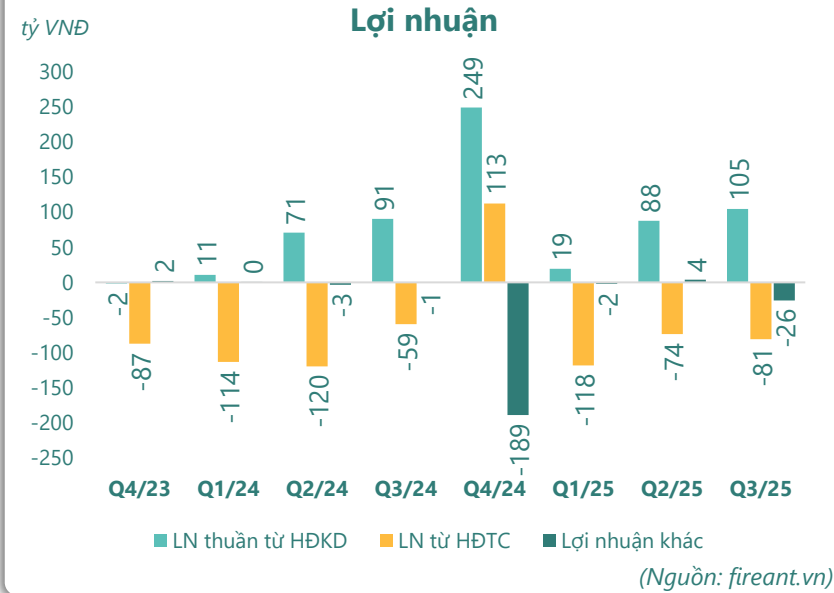
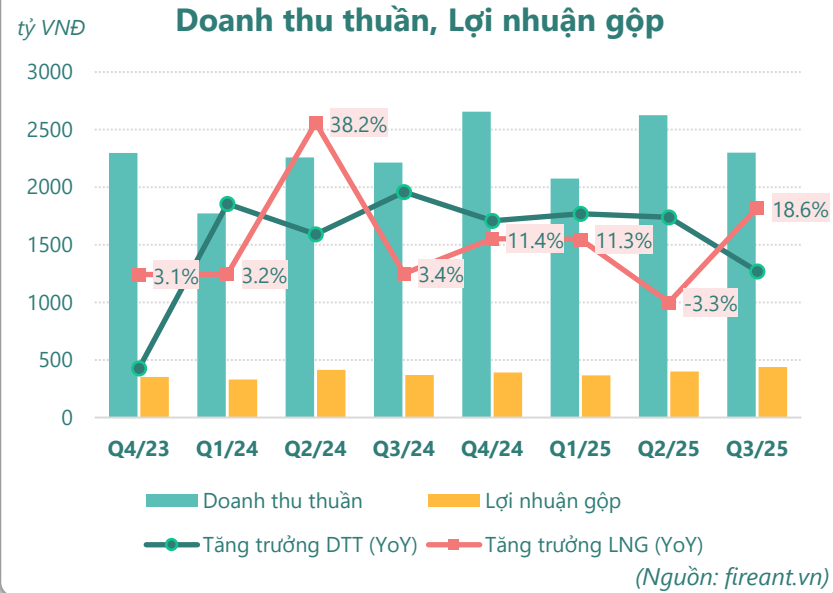
DT thuần 9T 2025
7,002
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 759 12.2%

LN thuần 9T 2025
212
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 40.0 23.2%

LN sau thuế 9T 2025
125
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2.00 1.2%



KẾT QUẢ KINH DOANH



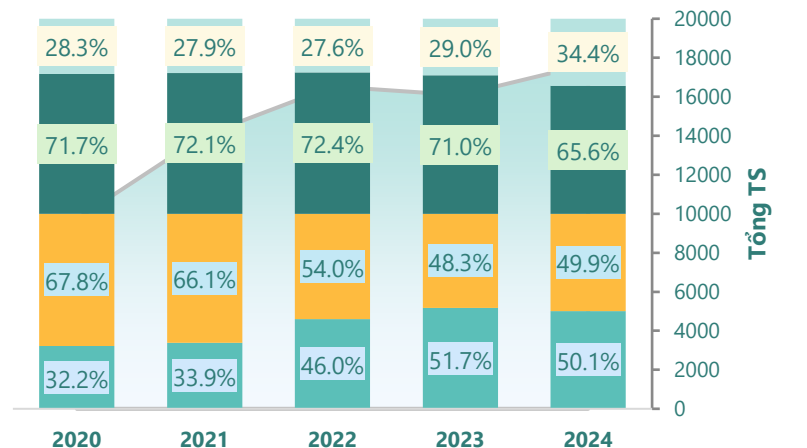


TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ

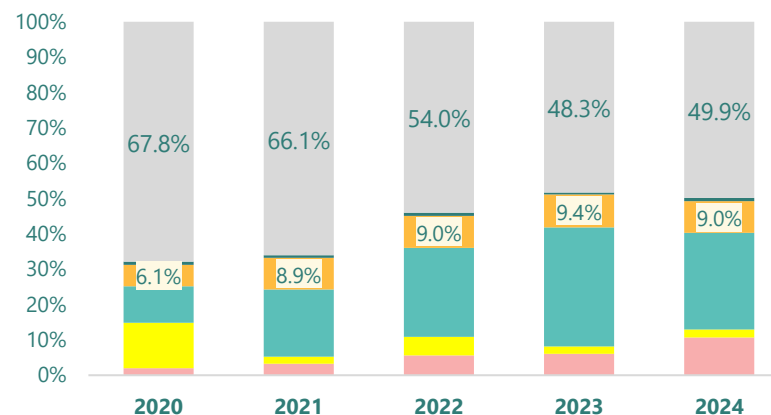
Tổng TS



■ Tổng tài sản ■ TS ngắn hạn ■ TS dài hạn ■ Nợ phải trả ■ Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

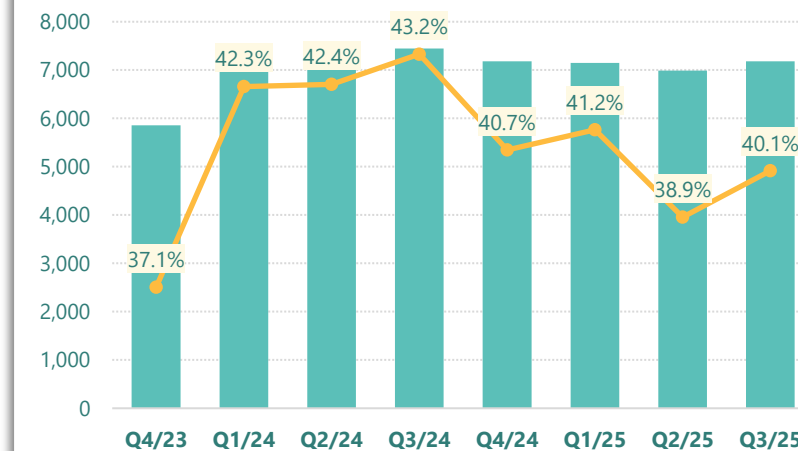


■ Tiền và TĐ tiền ■ Đầu tư TC ngắn hạn ■ Phải thu ngắn hạn ■ Hàng tồn kho ■ TS dài hạn

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

tỷ VNĐ

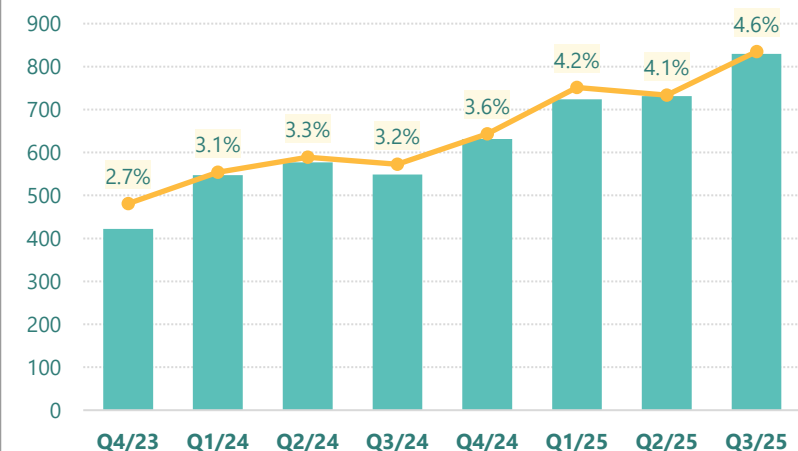


■ Tài sản cố định — TSCĐ/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

tỷ VNĐ

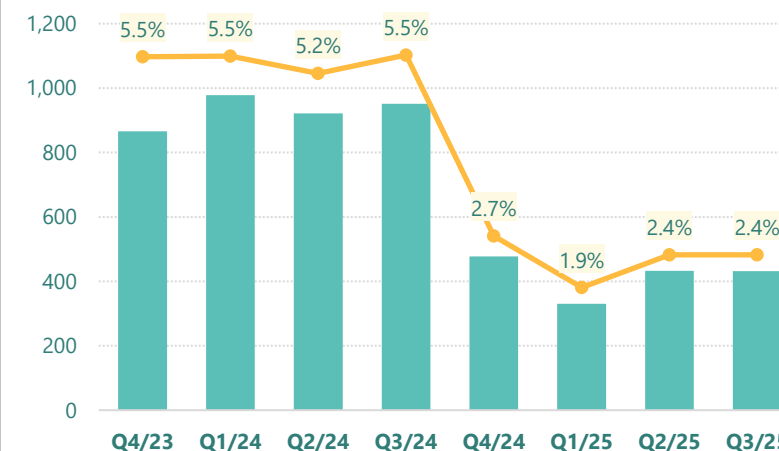


■ Tài sản dở dang — TSDD dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ

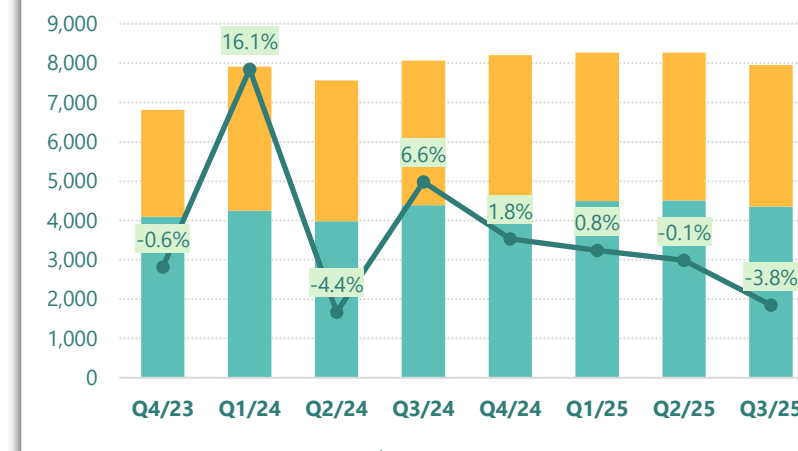


■ Đầu tư tài chính dài hạn — ĐTTC dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

tỷ VNĐ



■ Vay và nợ thuê ngắn hạn ■ Vay và nợ thuê dài hạn

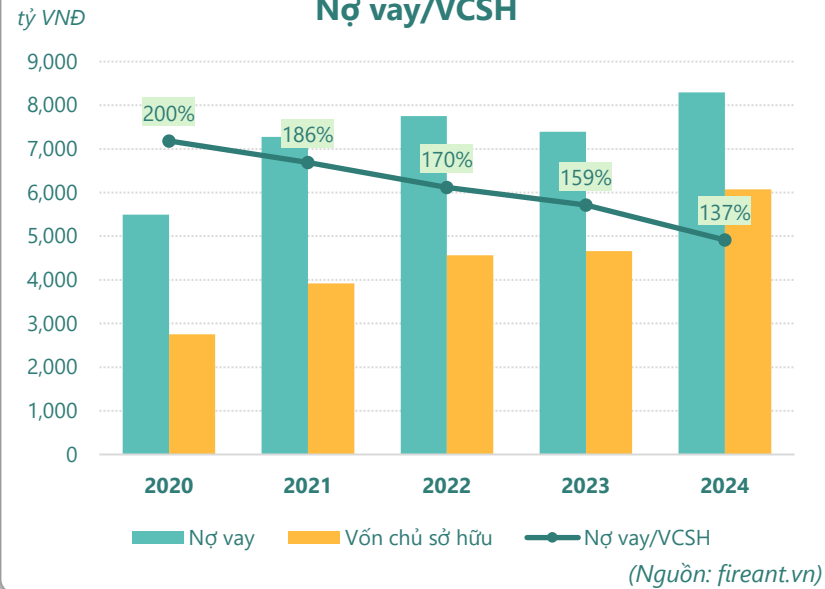
— Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

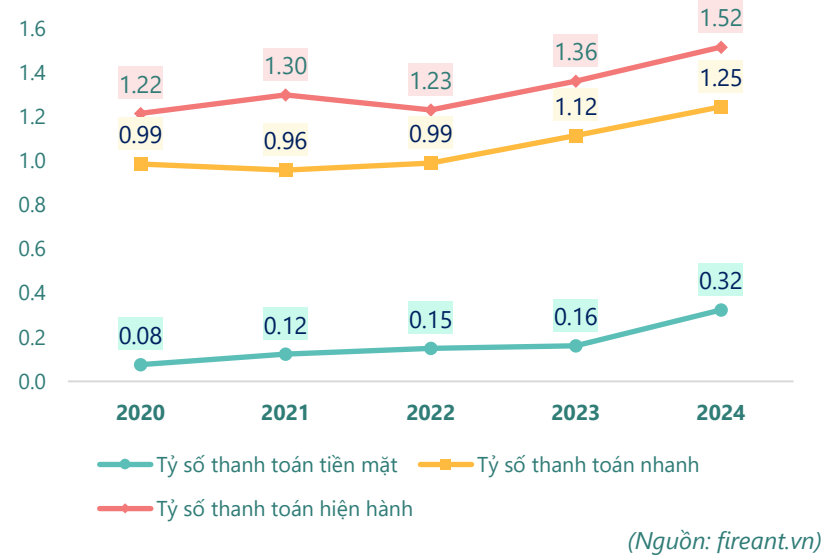


HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

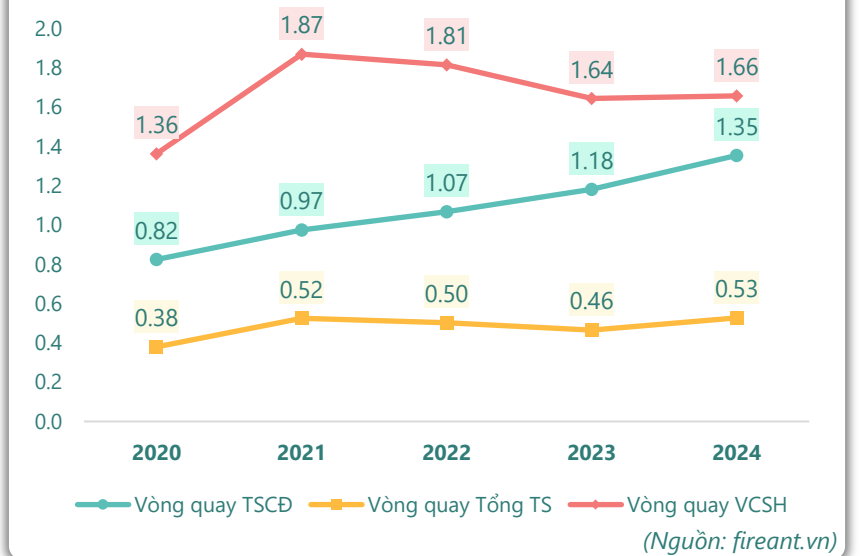
Nợ vay/VCSH



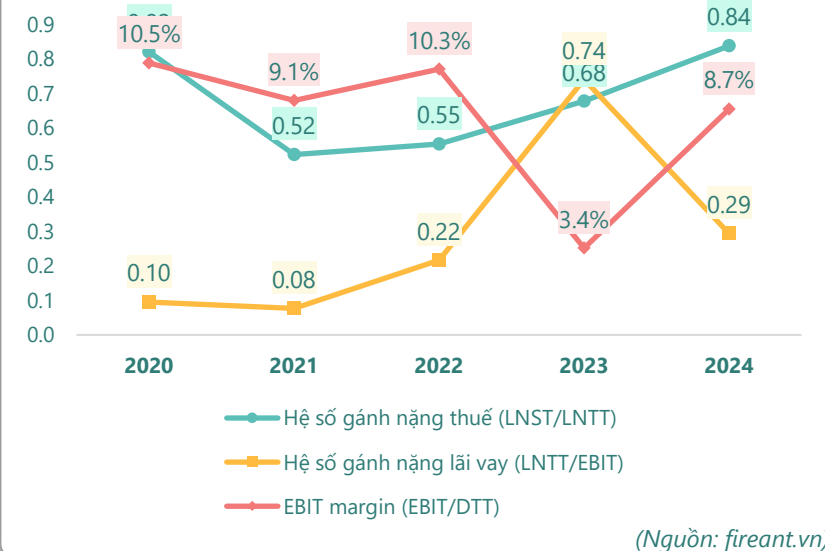
Chỉ số thanh khoản



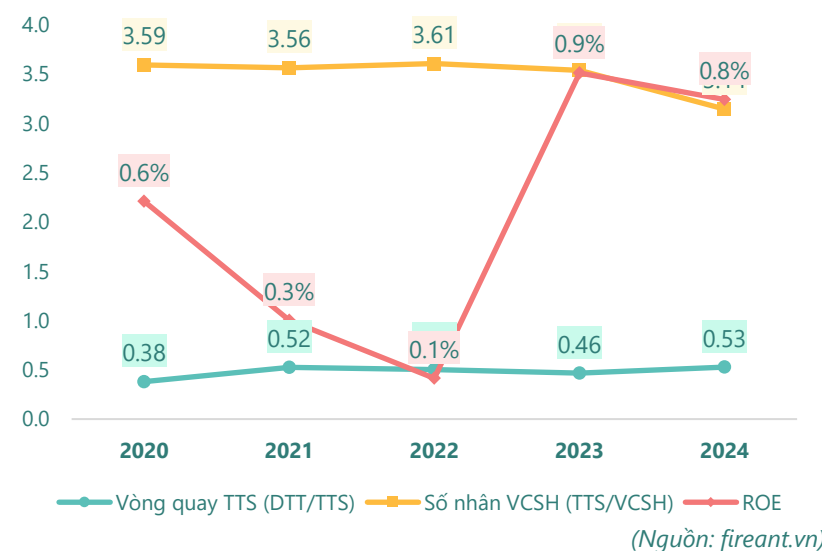
Vòng quay tài sản



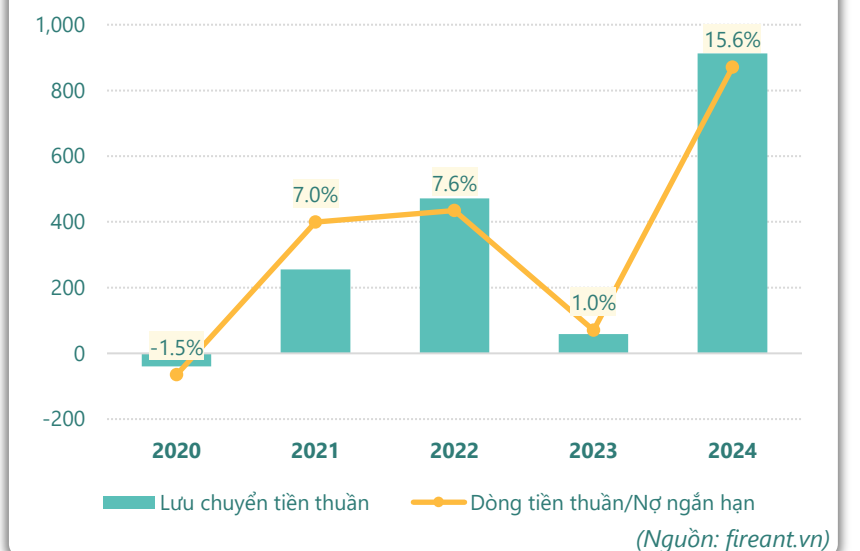
Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



Vòng quay tài sản và ROE



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn





KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,300	2,214	3.9%	7,002	6,243	12.2%
Giá vốn hàng bán	1,862	1,845	0.9%	5,797	5,131	13.0%
Lợi nhuận gộp	438	369	18.6%	1,205	1,113	8.3%
Doanh thu HĐTC	92.2	81.7	12.9%	281	220	27.6%
Chi phí TC	173	141	22.8%	554	513	8.0%
Chi phí lãi vay	145	115	26.2%	474	437	8.5%
LN trong công ty LKLD	1.14	29.6	-96.1%	2.89	72.5	-96.0%
Chi phí bán hàng	143	130	10.3%	381	380	0.2%
Chi phí QLDN	110	119	-7.9%	342	340	0.5%
LN thuần từ HĐKD	105	90.6	15.6%	212	172	23.2%
Lợi nhuận khác	-25.6	-0.62	-4033%	-23.6	-3.66	-546%
LN trước thuế	79.1	89.9	-12.0%	188	168	11.8%
Lợi nhuận sau thuế	53.2	67.3	-20.9%	125	123	1.2%
LNST của CĐ cty mẹ	29.6	23.7	25.1%	68.0	42.1	61.6%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	55.9	-56.1	751	-135	310	-32.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	772	-1,050	1,700	-407	244	-390
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-99.1	332	-518	-405	355	-362
Tiền đầu kỳ	386	1,116	341	1,893	946	1,855
Lưu chuyển tiền thuần	729	-774	1,933	-946	908	-784
Ảnh hưởng tỷ giá	0.71	-0.10	-0.36	-0.19	0.48	0.00
Tiền cuối kỳ	1,116	341	2,274	946	1,855	1,071

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	17,893	17,673	1.2%
Tài sản ngắn hạn	9,103	8,859	2.8%
Tiền và tương đương tiền	1,071	1,893	-43.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	365	397	-8.0%
Phải thu ngắn hạn	5,604	4,826	16.1%
Hàng tồn kho	1,917	1,583	21.1%
Tài sản ngắn hạn khác	146	160	-8.8%
Tài sản dài hạn	8,790	8,814	-0.3%
Phải thu dài hạn	89.3	83.7	6.7%
Tài sản cố định	7,183	7,281	-1.3%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	830	673	23.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	432	473	-8.8%
Tài sản dài hạn khác	124	133	-6.5%
Lợi thế thương mại	132	172	-23.3%
Nợ phải trả	11,715	11,598	1.0%
Nợ ngắn hạn	5,851	5,842	0.2%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	4,357	4,485	-2.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	739	775	-4.7%
Nợ dài hạn	5,864	5,756	1.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	3,592	3,809	-5.7%
Nguồn vốn chủ sở hữu	6,178	6,075	1.7%
Vốn chủ sở hữu	6,178	6,075	1.7%
Vốn điều lệ	1,410	1,410	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

